

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**
Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Đỗ Thị KD, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: ấp N, xã TN, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phúc D, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp D, xã NLP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 02 tháng 3 năm 2022 đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án sớm trước thời hạn theo quy định pháp luật với lý do cả hai đương sự đều bận công việc làm, việc đi lại ra Tòa án nhiều lần phần nào ảnh hưởng đến công việc hiện tại và hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tất cả vấn đề có tranh chấp.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Đỗ Thị KD với anh Nguyễn Phúc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Đỗ Thị KD và anh Nguyễn Phúc D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Đỗ Thị KD và anh Nguyễn Phúc D tự nguyện thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Hoài N, sinh ngày 05/01/2017 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Đỗ Thị KD và anh Nguyễn Phúc D chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Đỗ Thị KD và anh Nguyễn Phúc D thống nhất xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Trần Đỗ Thị KD và anh Nguyễn Phúc D thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Trần Đỗ Thị KD tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị KkD đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0008525 ngày 21 tháng 02 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho chị KD 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh Nguyễn Phúc D không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã NLP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo